

Nằm giữ (*giữ nguyên*)

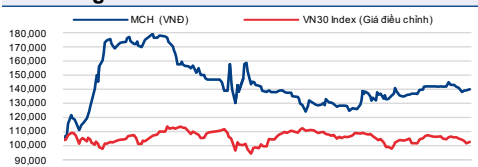
Giá mục tiêu: VNĐ147,600 (từ VNĐ133,200)

Tiềm năng tăng/giảm: 4.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/10/2026)	141,000
Mã Bloomberg	MCH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	105,680-179,207
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	140,067
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	139,265
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	5,358
Sig CP lưu hành (tr.đv)	988
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	494
Sig CP NN được mua (tr.đv)	450
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	4.46%
Tỷ lệ freefloat	30.1%
Cổ đông lớn	Consumer Holdings (69.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	(0.70)	2.94	35.6
So với chỉ số	3.80	7.95	37.0
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thi trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2026F	5,796	5,956	(2.7)
2027F	6,629	6,710	(1.2)
2028F	7,448	7,524	(1.0)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan là công ty con của Công ty TNHH Masan Consumer Holdings. Chuyên sản xuất và phân phối nhiều loại gia vị, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm chăm sóc cá nhân và nhà cửa.

Chuyên viên phân tích

Trần Hưng Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

Huỳnh Phương Bảo Khánh

Chuyên viên , Ngành Hàng Tiêu Dùng

khanh.hp@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 369

Đà phục hồi đã phản ánh vào giá; duy trì khuyến nghị Năm giữ

- Sau một năm 2025 kém tích cực, khi việc triển khai chương trình “Retail Supreme” diễn ra đồng thời với sự gián đoạn tại kênh bán hàng truyền thống (GT), MCH dường như đã quay lại quỹ đạo tăng trưởng, với doanh thu tăng 14,2% trong Q2/2026 và 18,9% trong tháng 7-8/2026.
- HSC giảm 1,7% dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 do hạ giả định tỷ suất lợi nhuận gộp nhưng tăng 3,6-3,8% dự báo năm 2027-2028. Chúng tôi kỳ vọng MCH có thể duy trì tăng trưởng dài hạn ở mức 10-15% (với lợi nhuận tăng trưởng với tốc độ CAGR 14,1% trong giai đoạn 2025-2028) nhờ xu hướng cao cấp hóa sản phẩm, thị phần gia tăng và mạng lưới phân phối trực tiếp đến điểm bán ngày càng sâu rộng.
- MCH đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 22 lần, cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 3/2024 ở mức 19,1 lần. HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và tăng 11% giá mục tiêu theo phương pháp DCF lên 147.600đ, tương ứng tiềm năng tăng giá chưa đến 5%.

Sự kiện: KQKD Q2/2026 và doanh thu tháng 7-8

Như đã đề cập, lợi nhuận thuần Q2/2026 tăng 11% so với cùng kỳ đạt 1.471 tỷ đồng, hơi thấp hơn kỳ vọng của HSC, trong khi doanh thu thuần tăng 14,2% đạt 7.165 tỷ đồng, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 12,5%. Theo đó, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt 3.249 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 43% dự báo cả năm 2026 của HSC trước kỳ công bố KQKD. Kết quả này nhìn chung sát với kỳ vọng do hoạt động kinh doanh của MCH thường có tính mùa vụ. Gần đây, MCH công bố doanh thu tháng 7-8/2026 đạt 5.899 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Qua đó, tăng cường doanh thu 8 tháng đầu năm 2026 tăng tốc lên 15%, so với 13,6% trong nửa đầu năm.

Tác động: Giảm dự báo lợi nhuận năm 2026 nhưng nâng dự báo các năm sau

HSC nâng lần lượt 0,3%, 2,9% và 5,6% dự báo doanh thu thuần giai đoạn 2026-2028, chủ yếu nhờ việc điều chỉnh tăng dự báo đối với các mảng sản phẩm chăm sóc gia đình & cá nhân (HPC), gia vị và kinh doanh quốc tế đã bù trừ cho việc hạ dự báo mảng cà phê. Chúng tôi cũng giảm 0,5 điểm phần trăm giá định tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2026 xuống 45,1% do chi phí bao bì và nguyên liệu tăng. Tuy nhiên, HSC hạ tỷ lệ chi phí QL&BH trên doanh thu xuống 22,2% trong năm 2026 và 21,9% trong cả hai năm 2027-2028. Nhìn chung, HSC lần lượt giảm 1,7% và tăng 3,6% và 3,8% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2026-2028. Dự báo mới cho năm 2026 tương ứng lợi nhuận thuần nửa cuối năm đạt 4.236 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận thuần Q3/2026 dự báo đạt 1.949 tỷ đồng, tăng 16,3%.

Các dự báo mới của HSC cho giai đoạn 2026-2028 – nhìn chung sát với bình quân dự báo thị trường – tương ứng doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm lần lượt là 14.6% và 14.1%.

Định giá và khuyến nghị

HSC tăng 11% giá mục tiêu theo phương pháp DCF lên 147.600đ. Tác động tích cực từ việc lùi thời điểm định giá thêm 6 tháng đến cuối năm 2027 và nâng dự báo dòng tiền tự do bù đắp hoàn toàn tác động tiêu cực từ giá định WACC tăng nhẹ. Với tiềm năng tăng giá 5% so với thị giá hiện tại, HSC duy trì khuyến nghị Năm giữ đối với MCH. Công ty đang dần hoàn tất quá trình tái cơ cấu hệ thống phân phối trong năm 2025, vốn diễn ra đồng thời với gián đoạn tại kênh GT, trong khi đã tăng trưởng lợi nhuận đang phục hồi. HSC kỳ vọng MCH có thể duy trì tăng trưởng dài hạn ở mức 10-15%, nhờ xu hướng cao cấp hóa sản phẩm, thị phần giá tăng và mạng lưới phân phối trực tiếp đến điểm bán ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, với P/E dự phóng 12 tháng tới là 22 lần – cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân qua khứ ở mức 19,1 lần và cao hơn 21% so với các doanh nghiệp cùng ngành – HSC cho rằng đã phục hồi phần lớn đã phản ánh vào giá cổ phiếu.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 7/10.

Cuối năm: Tháng 12	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	8,089	7,601	8,814	10,303 ▲	11,688 ▲
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	7,803	6,667	7,485	8,714	9,902
EPS ĐC (đồng)	8,850	5,557	5,796	6,629	7,448
DPS (đồng)	26,800	5,000	5,000	5,000	5,000
BVPS (đồng)	14,766	17,092	15,618 ▲	16,651 ▲	17,978 ▲
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.3	19.8	21.3	18.3	16.4
P/E ĐC (lần)	15.9	25.4	24.3	21.3	18.9
Lợi suất cổ tức (%)	19.0	3.55	3.55	3.55	3.55
P/B (lần)	9.55	8.25	9.03	8.47	7.84
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	8.72	(37.2)	4.30	14.4	12.4
ROAE (%)	42.8	46.4	38.9	41.1	43.0

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Đà phục hồi phần lớn đã phản ánh vào giá; duy trì khuyến nghị Nắm giữ

Sau một năm 2025 kém tích cực, khi việc triển khai chương trình “Retail Supreme” diễn ra đồng thời với sự gián đoạn tại kênh bán hàng truyền thống (GT), MCH đã quay lại quỹ đạo tăng trưởng trong Q2/2026. Doanh thu tháng 7-8 tiếp tục tăng tốc 18,9% so với cùng kỳ, qua đó đưa tăng trưởng doanh thu 8 tháng đầu năm lên 15%, từ mức 13,6% trong nửa đầu năm. HSC giảm nhẹ dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 do hạ giả định tỷ suất lợi nhuận gộp, nhưng nâng khoảng 4% dự báo cho mỗi năm 2027-2028. Các dự báo mới tương ứng lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR đạt 14,1% trong giai đoạn 2025-2028, nhờ xu hướng cao cấp hóa sản phẩm, thị phần gia tăng và mạng lưới phân phối trực tiếp đến điểm bán ngày càng sâu rộng. HSC tăng 11% giá mục tiêu theo phương pháp DCF lên 147.600đ, chủ yếu nhờ lùi thời điểm định giá đến cuối năm 2027. Tuy nhiên, với P/E dự phóng 12 tháng tới là 22 lần, cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 19,1 lần, HSC cho rằng đà phục hồi phần lớn đã phản ánh vào giá cổ phiếu. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Nắm giữ, với tiềm năng tăng giá 5%.

Q2/2026: Lợi nhuận thuần tăng 11% nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 12,5% so với cùng kỳ

Lợi nhuận thuần Q2/2026 tăng 11% so với cùng kỳ đạt 1.471 tỷ đồng, hơi cao hơn kỳ vọng của HSC, trong khi doanh thu thuần tăng 14,2% đạt 7.165 tỷ đồng nhờ sản lượng tiêu thụ tăng 12,5%. Xét theo ngành hàng, chăm sóc gia đình & cá nhân (HPC) tăng trưởng nhanh nhất trong Q2/2026 với doanh thu tăng 32% so với cùng kỳ. Các ngành hàng cốt lõi của MCH tiếp tục tăng trưởng tích cực, trong đó gia vị tăng 17,1%, thực phẩm tiện lợi tăng 7,4% và đồ uống tăng 17,8%. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh quốc tế tăng 24%, trong khi doanh thu cà phê đi ngang.

Kể từ tháng 4/2025, MCH triển khai chương trình Retail Supreme, theo đó Công ty bán hàng trực tiếp cho các nhà bán lẻ thay vì thông qua nhà bán buôn. Tỷ trọng đóng góp của kênh bán buôn đã giảm từ 65% xuống 25%, số điểm bán được phục vụ trực tiếp tăng gấp đôi lên khoảng 450.000 và đội ngũ bán hàng tăng từ 2.000 lên 3.500 người, trong khi theo Công ty thì chi phí phục vụ điểm bán không đổi. Theo MCH, quá trình chuyển đổi này đã loại bỏ lượng hàng tồn kho tương đương 5-7 ngày tại các nhà bán buôn, khiến doanh thu kênh GT giảm 19,3% so với cùng kỳ trong Q2/2025 và 9,9% trong Q3/2025.

Trong Q2/2026, doanh thu kênh GT tăng 10,6% so với cùng kỳ, trong khi kênh bán lẻ hiện đại (MT) và kênh khách sạn-nhà hàng-quán cà phê tăng nhanh hơn, đạt lần lượt 28,9% và 29,7%. Số mã hàng bình quân trên mỗi đơn hàng tăng lên 5,8, so với 5,5 trong Q1/2026 và 4,7 trước khi triển khai Retail Supreme. Theo HSC, điều này cho thấy chương trình đang giúp MCH mở rộng độ phủ sản phẩm và cải thiện mức độ hiện diện trên quầy kệ tại điểm bán.

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2026 tăng 0,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 44,6%. Trong khi đó, lợi nhuận tài chính tăng 10% đạt 152 tỷ đồng nhờ thu nhập lãi từ các khoản cho vay bên liên quan tăng gần gấp đôi (tăng 89%) đạt 183 tỷ đồng, bù đắp hoàn toàn tác động từ chi phí lãi vay ngân hàng tăng 40% lên 165 tỷ đồng.

Chi phí quản lý & bán hàng trong Q2/2026 tăng 17,4% so với cùng kỳ lên 1.628 tỷ đồng, khiến tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu tăng từ 22,1% trong Q2/2025 lên 22,7%. Chi phí bán hàng là nguyên nhân chính dẫn đến mức tăng này, khi tăng 19,9% so với cùng kỳ lên 1.385 tỷ đồng (tương đương 19,3% doanh thu thuần so với 18,4% trong Q2/2025). Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ tăng 4,9% lên 243 tỷ đồng và giảm từ 3,7% doanh thu xuống 3,4% doanh thu. Trong cơ cấu chi phí bán hàng, chi phí kho bãi và logistic tăng nhanh nhất, tăng 58% so với cùng kỳ (tăng 115 tỷ đồng) và tương đương 4,4% doanh thu thuần so với 3,2% trong Q2/2025. Chi phí quảng cáo và khuyến mại cũng tăng 17% so với cùng kỳ lên 879 tỷ đồng, tương đương 12,3% doanh thu so với 12% trong Q2/2025.

Bảng 1: KQKD hợp nhất Q2/2026, MCH

Lợi nhuận thuần tăng 11% so với cùng kỳ trong Q2 và tăng 11,6% so với cùng kỳ trong 6 tháng đầu năm 2026; kết quả này nhìn chung sát với dự báo

Tỷ đồng	Q2/25	Q1/26	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ	2026F (cũ)	% 2026F (cũ)
Doanh thu thuần	6,276	8,472	7,165	14.2%	-15.4%	13,764	15,637	13.6%	35,407	44.2%
Lợi nhuận gộp	2,769	3,956	3,193	15.3%	-19.3%	6,269	7,149	14.0%	16,154	44.3%
Chi phí BH&QL	(1,387)	(2,051)	(1,628)	17.4%	-20.6%	(3,165)	(3,679)	16.3%	(8,031)	45.8%
EBIT	1,544	2,089	1,743	12.8%	-16.6%	3,385	3,831	13.2%	8,123	47.2%
Lợi nhuận tài chính	138	158	152	10.4%	-3.6%	242	310	28.0%	573	54.2%
LNTT	1,546	2,089	1,740	12.6%	-16.7%	3,384	3,829	13.2%	8,787	43.6%
LNST	1,347	1,800	1,484	10.2%	-17.5%	2,961	3,284	10.9%	7,726	42.5%
Lợi nhuận thuần	1,326	1,778	1,471	11.0%	-17.2%	2,912	3,249	11.6%	7,615	42.7%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	44.1%	46.7%	44.6%	+44 điểm cơ bản	-213 điểm cơ bản	45.5%	45.7%	+18 điểm cơ bản	45.6%	
Chi phí BH&QL / doanh thu	22.1%	24.2%	22.7%	+62 điểm cơ bản	-148 điểm cơ bản	23.0%	23.5%	+54 điểm cơ bản	22.7%	
Thuế suất thực tế	12.8%	13.8%	14.7%	+185 điểm cơ bản	+85 điểm cơ bản	12.5%	14.2%	+174 điểm cơ bản	12.1%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	21.1%	21.0%	20.5%	-59 điểm cơ bản	-44 điểm cơ bản	21.2%	20.8%	-38 điểm cơ bản	21.5%	

Nguồn: MCH, HSC ước tính

Lũy kế nửa đầu năm 2026, doanh thu thuần của MCH đạt 15.637 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận thuần đạt 3.249 tỷ đồng, tăng 11,6%. Các kết quả này bằng lần lượt 44% và 43% dự báo cả năm 2026 của HSC trước kỳ công bố KQKD, nhìn chung sát với kỳ vọng do hoạt động kinh doanh có tính mùa vụ thông thường. Đáng chú ý, trong giai đoạn 2020-2025, lợi nhuận thuần nửa cuối năm bình quân chiếm 59% lợi nhuận thuần cả năm.

Doanh thu tháng 7-8/2026: Phục hồi và tăng tốc

Doanh thu thuần tháng 7/2026 của MCH đạt 2.912 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ. Tăng trưởng tiếp tục tăng tốc lên 29,2% trong tháng 8/2026, với doanh thu đạt 2.987 tỷ đồng. Tổng doanh thu thuần tháng 7-8 đạt 5.899 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Qua đó, doanh thu thuần 8 tháng đầu năm 2026 đạt 21.536 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trưởng 13,6% trong nửa đầu năm. Doanh thu thuần 8 tháng đầu năm nhìn chung sát kỳ vọng, hoàn thành 61% dự báo cả năm 2026 của HSC trước kỳ công bố KQKD ở mức 35.407 tỷ đồng, tương đương tỷ trọng doanh thu 8 tháng đầu năm trong cả năm 2025 (61%).

Bảng 2: Doanh thu thuần tháng 7 & tháng 8/2026, MCH

Doanh thu thuần tháng 7/2026 đạt 2.912 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ, sau đó tăng tốc tăng 29,2% so với cùng kỳ trong tháng 8, đạt 2.987 tỷ đồng

Tỷ đồng	T7/26	So với cùng kỳ	T8/26	So với cùng kỳ	T7-T8/26	So với cùng kỳ	8T25	8T26	So với cùng kỳ	2026F (cũ)	% dự báo
Doanh thu thuần	2,912	9.9%	2,987	29.2%	5,899	18.9%	18,727	21,536	15.0%	35,407	61%

Nguồn: MCH, HSC

Bảng 3: Dự báo cũ và mới, MCH

Chúng tôi giảm 1,7% dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 nhưng tăng 3,6-3,8% giả định này cho năm 2027-2028

Tỷ đồng	2025	Dự báo cũ			Dự báo mới			Điều chỉnh		
		2026F	2027F	2028F	2026F	2027F	2028F	2026F	2027F	2028F
Doanh thu thuần	30,557	35,407	39,486	43,569	35,524	40,639	46,002	0.3%	2.9%	5.6%
Tăng trưởng	-1.1%	15.9%	11.5%	10.3%	16.3%	14.4%	13.2%			
Lợi nhuận gộp	13,906	16,154	17,865	20,000	16,033	18,483	20,974	-0.8%	3.5%	4.9%
Tăng trưởng	-3.5%	16.2%	10.6%	12.0%	15.3%	15.3%	13.5%			
Chi phí BH&QL	(6,769)	(8,031)	(8,825)	(9,715)	(7,895)	(8,907)	(10,059)	-1.7%	0.9%	3.5%
Tăng trưởng	-1.6%	18.6%	9.9%	10.1%	16.6%	12.8%	12.9%			
Lợi nhuận thuần	6,667	7,615	8,408	9,538	7,485	8,714	9,902	-1.7%	3.6%	3.8%
Tăng trưởng	-14.6%	14.2%	10.4%	13.4%	12.3%	16.4%	13.6%			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	45.5%	45.6%	45.2%	45.9%	45.1%	45.5%	45.6%	-0.5 điểm %	+0.2 điểm %	-0.3 điểm %
Chi phí BH&QL / doanh thu	22.2%	22.7%	22.3%	22.3%	22.2%	21.9%	21.9%	-0.5 điểm %	-0.4 điểm %	-0.4 điểm %
Tỷ suất lợi nhuận thuần	21.8%	21.5%	21.3%	21.9%	21.1%	21.4%	21.5%	-0.4 điểm %	+0.1 điểm %	-0.4 điểm %

Nguồn: HSC ước tính

Dự báo mới: Giảm dự báo lợi nhuận năm 2026 nhưng nâng dự báo các năm sau

HSC tăng 0,3% dự báo doanh thu thuần năm 2026 lên 35.524 tỷ đồng, đồng thời tăng lần lượt 2,9% và 5,6% dự báo năm 2027 và 2028 lên 40.639 tỷ đồng và 46.002 tỷ đồng. Các điều chỉnh tăng chính tập trung ở mảng HPC, với dự báo doanh thu năm 2027 và 2028 tăng lần lượt 14,9% và 25,6%; mảng gia vị tăng lần lượt 3,4% và 8%; hoạt động kinh doanh quốc tế tăng bình quân 12% trong giai đoạn 2026-2028; và mảng đồ uống tăng 2,2-6,9%. Đối với hầu hết ngành hàng, sản lượng tiêu thụ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, bên cạnh giá bán bình quân tăng 2,5-5,5% mỗi năm trong giai đoạn 2026-2028. Dựa trên KQKD nửa đầu năm 2026, HSC giảm 4-14,2% dự báo doanh thu mảng cà phê trong cùng giai đoạn.

Trong trung hạn, HSC dự báo doanh thu của MCH duy trì tăng trưởng ở mức 10–15%, tương ứng 16,3% trong năm 2026 và bình quân 13,8% trong các năm 2027-2028. Động lực tăng trưởng đến từ xu hướng cao cấp hóa sản phẩm, các chiến dịch marketing hiệu quả hơn và độ phủ phân phối cải thiện nhờ chương trình Retail Supreme, qua đó hỗ trợ MCH gia tăng thị phần. Trong năm 2026, HSC dự báo sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân tăng lần lượt 11,4% và 4,3%. Trong các năm 2027-2028, hai chỉ tiêu này dự kiến tăng bình quân lần lượt 9,9% và 3,5%.

HSC giảm 0,5 điểm phần trăm giả định tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2026 xuống 45,1%. Dự báo mới tương ứng tỷ suất lợi nhuận gộp nửa cuối năm 2026 là 44,7%, thấp hơn 0,8 điểm phần trăm so với cùng kỳ, do các hợp đồng bao bì và nguyên vật liệu gắn với giá dầu được tái ký trong bối cảnh chi phí đầu vào cao hơn. Trong năm 2027 và 2028, HSC dự báo tỷ suất lợi nhuận gộp phục hồi lên lần lượt 45,5% và 45,6%.

HSC giảm 0,5 điểm phần trăm giả định tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu năm 2026 xuống 22,2%, đồng thời giảm 0,4 điểm phần trăm giả định cho năm 2027-2028 xuống 21,9%. Lợi nhuận tài chính năm 2026 dự báo đạt 618 tỷ đồng, tăng trưởng 13,4%, do thu nhập cao hơn từ các khoản cho vay bên liên quan bù đắp hoàn toàn tác động từ chi phí lãi vay tăng.

Theo đó, HSC dự báo lợi nhuận thuần năm 2026 đạt 7.485 tỷ đồng, tăng trưởng 12,3%; năm 2027 đạt 8.714 tỷ đồng, tăng trưởng 16,4%; và năm 2028 đạt 9.902 tỷ đồng, tăng trưởng 13,6%. So với dự báo trước đó, các mức dự báo này tương ứng mức điều chỉnh lần lượt là giảm 1,7%, tăng 3,6% và tăng 3,8%.

Các dự báo mới tương ứng doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt lần lượt 14,6% và 14,1%. HSC tóm tắt những điều chỉnh dự báo trong Bảng 3-5.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm, MCH

Chúng tôi điều chỉnh tăng dự báo doanh thu mảng HPC, gia vị, đồ uống và kinh doanh quốc tế trong năm 2027-2028, nhưng hạ dự báo đối với mảng cà phê

Tỷ đồng	Thực tế	Dự báo cũ			Dự báo mới			Điều chỉnh		
	2025	2026F	2027F	2028F	2026F	2027F	2028F	2026F	2027F	2028F
Gia vị	10,405	12,486	13,485	14,564	12,185	13,939	15,726	-2.4%	3.4%	8.0%
Tăng trưởng	-7.1%	20.0%	8.0%	8.0%	17.1%	14.4%	12.8%			
Thực phẩm tiện lợi	9,327	10,726	12,013	13,214	10,573	11,876	13,339	-1.4%	-1.1%	0.9%
Tăng trưởng	1.2%	15.0%	12.0%	10.0%	13.4%	12.3%	12.3%			
Đồ uống	4,901	5,244	6,031	6,815	5,607	6,295	6,968	6.9%	4.4%	2.2%
Tăng trưởng	-7.0%	7.0%	15.0%	13.0%	14.4%	12.3%	10.7%			
Cà phê	1,821	2,003	2,203	2,424	1,923	2,000	2,081	-4.0%	-9.2%	-14.2%
Tăng trưởng	2.9%	10.0%	10.0%	10.0%	5.6%	4.0%	4.0%			
HPC	2,174	2,826	3,250	3,673	2,900	3,733	4,615	2.6%	14.9%	25.6%
Tăng trưởng	40.6%	30.0%	15.0%	13.0%	33.4%	28.8%	23.6%			
Khác (bao gồm xuất khẩu)	1,929	2,122	2,504	2,879	2,337	2,796	3,274	10.1%	11.7%	13.7%
Tăng trưởng	46.1%	10.0%	18.0%	15.0%	21.1%	19.6%	17.1%			
Tổng	30,557	35,407	39,486	43,569	35,524	40,639	46,002	0.3%	2.9%	5.6%
Tăng trưởng	-1.1%	15.9%	11.5%	10.3%	16.3%	14.4%	13.2%			

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 5: Dự báo Q3/2026 và 6 tháng cuối năm 2026, MCH

HSC dự phóng mức tăng trưởng lợi nhuận thuần lần lượt 16,3% và 12,8% cho Q3 và nửa cuối năm 2026

Tỷ đồng	Q3/25	Q2/26	Q3/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6 tháng cuối 2025	6 tháng cuối 2026	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	7,517	7,165	8,913	18.6%	24.4%	16,792	19,887	18.4%
Lợi nhuận gộp	3,430	3,193	4,067	18.6%	27.4%	7,637	8,883	16.3%
Chi phí BH&QL	(1,630)	(1,628)	(2,003)	22.9%	23.0%	(3,605)	(4,216)	17.0%
Lợi nhuận thuần	1,676	1,471	1,949	16.3%	32.4%	3,755	4,236	12.8%
<i>Tỷ suất lợi nhuận gộp</i>	<i>45.6%</i>	<i>44.6%</i>	<i>45.6%</i>	<i>+0 điểm cơ bản</i>	<i>+107 điểm cơ bản</i>	<i>45.5%</i>	<i>44.7%</i>	<i>-81 điểm cơ bản</i>
<i>Chi phí BH&QL / doanh thu</i>	<i>21.7%</i>	<i>22.7%</i>	<i>22.5%</i>	<i>+79 điểm cơ bản</i>	<i>-26 điểm cơ bản</i>	<i>21.5%</i>	<i>21.2%</i>	<i>-27 điểm cơ bản</i>
<i>Tỷ suất lợi nhuận thuần</i>	<i>22.3%</i>	<i>20.5%</i>	<i>21.9%</i>	<i>-43 điểm cơ bản</i>	<i>+133 điểm cơ bản</i>	<i>22.4%</i>	<i>21.3%</i>	<i>-106 điểm cơ bản</i>

Nguồn: HSC ước tính

Dự báo Q3/2026: Lợi nhuận thuần đạt 1.949 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ

Sau khi doanh thu thuần tháng 7-8/2026 tăng 18,9% so với cùng kỳ đạt 5.899 tỷ đồng cũng như dựa trên dự báo mới cho cả năm 2026, HSC dự báo doanh thu thuần Q3/2026 đạt 8.913 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ. Theo đó, doanh thu tháng 9/2026 ước tính đạt 3.014 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q3/2026 đạt 1.949 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cùng kỳ, với tỷ suất lợi nhuận gộp đi ngang ở mức 45,6% và tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu tăng 0,8 điểm phần trăm lên 22,5%. Cho nửa cuối năm 2026, HSC dự báo doanh thu thuần đạt 19.887 tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ, và lợi nhuận thuần đạt 4.236 tỷ đồng, tăng 12,8%.

Tăng 11% giá mục tiêu lên 147.600đ; duy trì khuyến nghị Nắm giữ trên cơ sở định giá

HSC tăng 11% giá mục tiêu lên 147.600đ do lùi thời điểm định giá thêm 6 tháng đến cuối năm 2027 và nâng dự báo dòng tiền tự do nhờ nhu cầu vốn đầu tư và vốn lưu động thấp hơn. Các yếu tố tích cực này bù đắp hoàn toàn tác động từ việc giả định WACC tăng nhẹ. Giá mục tiêu mới tương ứng tiềm năng tăng giá chưa đến 5% so với thị giá hiện tại là 141.000đ. HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ đối với MCH.

Phương pháp định giá

HSC tiếp tục định giá MCH theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) dựa trên dòng tiền tự do cho doanh nghiệp (FCFF), đồng thời lùi thời điểm định giá từ giữa năm 2027 đến cuối năm 2027. Sau khi điều chỉnh rất nhẹ các giả định chính, HSC áp dụng chi phí vốn CSH là 12%, so với mức 11,9% trong dự báo trước đó. Chúng tôi

nâng giả định chi phí nợ vay trước thuế từ 6,5% lên 7% nhằm phản ánh mặt bằng lãi suất cao hơn. Với cơ cấu vốn gồm 70% vốn CSH và 30% nợ vay cùng thuế suất thuế TNDN 20%, giả định WACC tăng nhẹ từ 9,9% lên 10,1%. HSC tiếp tục áp dụng tốc độ tăng trưởng dài hạn 3%.

Chi tiết các giả định định giá được trình bày tại Bảng 6-9.

Bảng 6: Tính toán dòng tiền tự do của doanh nghiệp, MCH

Tỷ đồng	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Lợi nhuận thuần	7,485	8,714	9,902	11,164	12,458
+ Khấu hao	806	856	902	948	990
+ Chi phí lãi vay x (1 – thuế suất)	527	560	641	712	780
- Thay đổi vốn lưu động	92	106	176	245	187
- Chi phí đầu tư tài sản cố định	(656)	(633)	(741)	(851)	(852)
Dòng tiền tự do của doanh nghiệp	8,255	9,602	10,880	12,218	13,563

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 7: Giá mục tiêu cuối năm 2027, MCH

Giá mục tiêu là 147.600đ/cp

Tỷ đồng	Giá trị (cuối 2027)
Giá trị dài hạn	198,053
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	158,758
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	29,575
Giá trị của doanh nghiệp	188,333
Tiền mặt và các khoản điều chỉnh	15,430
Nợ	(10,786)
Giá trị vốn CSH	192,977
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu)	1,307
Giá trị hợp lý của cổ phiếu (đồng/cp)	147,603
Giá mục tiêu (làm tròn)	147,600

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 8: Giả định WACC, MCH

WACC là 10,1%

	Cũ	Mới
Tỷ trọng vốn CSH	70%	70%
Beta	0.9	0.9
Lãi suất phi rủi ro	4.0%	4.0%
Phản bù rủi ro vốn CSH	8.75%	8.75%
Chi phí vốn CSH	11.9%	12.0%
Tỷ trọng nợ	30%	30%
Chi phí nợ	6.5%	7.0%
Thuế suất	20.0%	20.0%
Chi phí nợ sau thuế	5.2%	5.6%
WACC	9.9%	10.1%

Nguồn: HSC ước tính

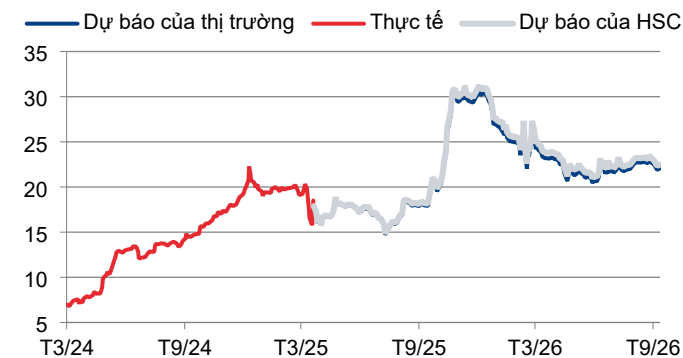
Bảng 9: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu, MCH

Đồng		Lãi suất phi rủi ro				
		3.0%	3.5%	4.0%	4.5%	5.0%
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	2.0%	144,293	138,141	132,525	127,378	122,643
	2.5%	152,899	145,908	139,565	133,785	128,496
	3.0%	162,860	154,833	147,603	141,057	135,103
	3.5%	174,522	165,196	156,867	149,383	142,622
	4.0%	188,363	177,377	167,662	159,009	151,254

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 10: P/E trượt dự phóng 1 năm, MCH

Dựa trên ước tính của chúng tôi, MCH đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 22 lần...



Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 11: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, MCH

...cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân từ tháng 3/2024 là 19,1 lần



Nguồn: HSC ước tính

Bối cảnh định giá

Sau khi giá cổ phiếu tăng 3% trong 3 tháng qua nhưng vẫn thấp hơn 22% so với mức đỉnh tháng 12/2025, MCH đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 và 2027 lần lượt là 24,3 lần và 21,3 lần. Các mức định giá này tương ứng P/E dự phóng 12 tháng tới là 22 lần, cao hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 3/2024 ở mức 19,1 lần. Cổ phiếu cũng có lợi suất cổ tức dự phóng khoảng 3,6%, dựa trên cổ tức tiền mặt dự báo 5.000đ/cp. So với các doanh nghiệp cùng ngành, P/E dự phóng 22 lần của MCH cao hơn gấp đôi mức bình quân 10,8 lần của các doanh nghiệp trong nước (gồm MSN, VNM, SAB và QNS); cao hơn 4% so với bình quân 21,1 lần của các doanh nghiệp trong khu vực; và cao hơn 21% so với mức bình quân 18,2 lần của toàn bộ nhóm so sánh.

Bảng 12: So sánh các doanh nghiệp cùng ngành, MCH

MCH đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 22 lần, cao hơn 21% so với bình quân tất cả các công ty là 18,2 lần

Công ty	Mã CK	Vốn hóa (triệu USD)	P/E dự phóng (lần)	EV/EBITDA dự phóng (lần)
CTCP Tập đoàn Masan	MSN VN	3,963	10.8x	8.2x
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	4,819	12.1x	7.4x
Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB VN	2,172	12.0x	6.2x
CTCP Đường Quảng Ngãi	QNS VN	705	8.4x	5.0x
Bình quân, các công ty cùng ngành trong nước		2,915	10.8x	6.7x
Hindustan Unilever	HUVR IN	47,179	38.5x	26.5x
Nestle India	NEST IN	27,249	62.0x	39.6x
Inner Mongolia Yili	600887 CH	25,346	13.7x	11.1x
Henan Shuanghui	000895 CH	11,963	15.0x	9.9x
Indofood CBP	ICBP IJ	4,379	7.6x	6.0x
Want Want China	151 HK	4,100	7.5x	3.5x
Unilever Indonesia	UNVR IJ	3,472	14.7x	10.4x
Universal Robina	URC PM	2,011	10.0x	5.7x
Jonjee Hi-tech	600872 CH	1,970	17.4x	9.6x
Farm Fresh	FFB MK	953	24.5x	16.0x
Bình quân, các công ty cùng ngành trong khu vực		12,862	21.1x	13.8x
Bình quân, toàn bộ các công ty cùng ngành		10,020	18.2x	11.8x
CTCP Hàng tiêu dùng Masan (HSC)	MCH VN	7,066	22.0x	18.6x
CTCP Hàng tiêu dùng Masan (Bloomberg)	MCH VN	7,066	21.6x	19.3x
Thặng dư của P/E dự phóng (HSC) so với bình quân tất cả các công ty cùng ngành			21.2%	
Thặng dư của P/E dự phóng (Bloomberg) so với bình quân tất cả các công ty cùng ngành			18.8%	

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	30,897	30,557	35,524	40,639	46,002
Lợi nhuận gộp	14,405	13,906	16,033	18,483	20,974
Chi phí BH&QL	(6,880)	(6,769)	(7,895)	(8,907)	(10,059)
Thu nhập khác	0	0	0	0	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	7,525	7,137	8,137	9,576	10,916
Lãi vay thuần	1,423	545	618	638	695
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	65.1	83.0	91.3	100	110
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(8.28)	0.24	(2.87)	0	0
LN TT	9,004	7,765	8,843	10,315	11,721
Chi phí thuế TNDN	(1,084)	(1,001)	(1,276)	(1,506)	(1,711)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(117)	(97.0)	(81.6)	(94.9)	(108)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,803	6,667	7,485	8,714	9,902
Lợi nhuận thuần ĐC	7,803	6,667	7,485	8,714	9,902
EBITDA ĐC	8,089	7,601	8,814	10,303	11,688
EPS (đồng)	10,750	6,750	5,796	6,629	7,448
EPS ĐC (đồng)	8,850	5,557	5,796	6,629	7,448
DPS (đồng)	26,800	5,000	5,000	5,000	5,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	726	988	1,291	1,315	1,329
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	725	1,057	1,307	1,322	1,337
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	880	1,284	1,307	1,322	1,337

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	5,677	8,275	5,748	8,430	9,343
Đầu tư ngắn hạn	365	3,443	6,000	7,000	10,000
Phải thu khách hàng	1,705	3,003	3,239	3,428	3,676
Hàng tồn kho	2,582	2,895	3,388	3,852	4,351
Các tài sản ngắn hạn khác	64.3	149	173	197	223
Tổng tài sản ngắn hạn	10,394	17,765	18,548	22,907	27,592
TSCĐ hữu hình	4,535	4,592	5,114	5,337	5,623
TSCĐ vô hình	714	657	571	484	396
Bất động sản đầu tư	4.17	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	332	916	458	229	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	347	416	416	416	416
Tài sản dài hạn khác	11,574	9,620	11,798	11,645	11,492
Tổng tài sản dài hạn	17,506	16,201	18,358	18,111	17,926
Tổng cộng tài sản	27,900	33,966	36,906	41,018	45,518
Nợ ngắn hạn	9,067	7,169	6,750	8,331	9,660
Phải trả người bán	2,315	2,524	2,955	3,358	3,879
Nợ ngắn hạn khác	2,511	2,296	2,674	3,013	3,399
Tổng nợ ngắn hạn	14,600	12,642	13,157	15,587	17,945
Nợ dài hạn	1,764	2,455	2,455	2,455	2,455
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	150	156	141	141	141
Nợ dài hạn khác	45.9	40.4	40.4	40.4	40.4
Tổng nợ dài hạn	1,960	2,652	2,637	2,637	2,637
Tổng nợ phải trả	16,572	15,304	15,804	18,235	20,592
Vốn chủ sở hữu	10,700	18,062	20,420	22,006	24,041
Lợi ích cổ đông thiểu số	628	600	682	777	885
Tổng vốn chủ sở hữu	11,328	18,662	21,102	22,783	24,926
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,900	33,966	36,906	41,018	45,518
BVPS (đ)	14,766	17,092	15,618	16,651	17,978
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,154	1,349	3,457	2,356	2,773

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	7,525	7,137	8,137	9,576	10,916
Khấu hao	(565)	(464)	(677)	(727)	(773)
Lãi vay thuần	1,423	545	618	638	695
Thuế TNDN đã nộp	(1,108)	(993)	(1,186)	(1,423)	(1,614)
Thay đổi vốn lưu động	2,381	(4,317)	68.2	81.3	150
Khác	(1,558)	(704)	(1,098)	(1,147)	(1,295)
LCT thuần từ HĐKD	9,227	2,132	7,216	8,452	9,625
Đầu tư TS dài hạn	(514)	(1,185)	(656)	(633)	(741)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	8.12	9.80	0	0	0
Khác	11,980	2,267	(3,541)	408	(1,433)
LCT thuần từ HĐĐT	11,474	1,091	(4,197)	(225)	(2,174)
Cổ tức trả cho CSH	(23,070)	(2,742)	(5,257)	(7,269)	(8,023)
Thu từ phát hành CP	119	3,320	129	142	156
Tăng/giảm nợ	2,135	(1,206)	(420)	1,582	1,329
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(20,816)	(628)	(5,547)	(5,545)	(6,538)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,790	5,677	8,275	5,748	8,430
LCT thuần trong kỳ	(115)	2,596	(2,528)	2,682	913
Ảnh hưởng của tỷ giá	2.63	2.59	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,677	8,275	5,748	8,430	9,343
Dòng tiền tự do	8,713	947	6,560	7,819	8,883

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.6	45.5	45.1	45.5	45.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	26.2	24.9	24.8	25.4	25.4
Tỷ suất LNT (%)	25.3	21.8	21.1	21.4	21.5
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.0	12.9	14.4	14.6	14.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	9.41	(1.10)	16.3	14.4	13.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	11.7	(6.03)	16.0	16.9	13.4
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	10.1	(14.6)	12.3	16.4	13.6
Tăng trưởng EPS (%)	8.72	(37.2)	(14.1)	14.4	12.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	8.72	(37.2)	4.30	14.4	12.4
Tăng trưởng DPS (%)	168	(81.3)	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	249	74.1	86.3	75.4	67.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	42.8	46.4	38.9	41.1	43.0
ROACE (%)	37.5	41.2	36.1	38.9	41.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.90	0.99	1.00	1.04	1.06
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.23	0.30	0.89	0.88	0.88
Số ngày tồn kho	57.1	63.5	63.5	63.5	63.5
Số ngày phải thu	37.7	65.8	60.7	56.5	53.6
Số ngày phải trả	51.2	55.3	55.3	55.3	56.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	49.0	8.22	17.7	11.5	12.4
Nợ/tài sản (%)	39.1	28.7	25.4	26.7	27.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.35	1.28	1.06	1.06	1.05
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.71	1.41	1.41	1.47	1.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.47	4.92	5.29	4.64	4.16
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.3	19.8	21.3	18.3	16.4
P/E (lần)	13.1	20.9	24.3	21.3	18.9
P/E ĐC (lần)	15.9	25.4	24.3	21.3	18.9
P/B (lần)	9.55	8.25	9.03	8.47	7.84
Lợi suất cổ tức (%)	19.0	3.55	3.55	3.55	3.55

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn